

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Thực hiện Quyết định số 383/QĐ-TTg ngày 21/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045; UBND tỉnh xây dựng “Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Nghệ An” cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng: Người cao tuổi, ưu tiên người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật; hộ gia đình có người cao tuổi; Hội Người cao tuổi và các cơ quan, tổ chức có liên quan đến người cao tuổi.

2. Phạm vi: Thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Cải thiện chất lượng cuộc sống của người cao tuổi trên địa bàn tỉnh, đảm bảo họ được tiếp cận các dịch vụ y tế, an sinh xã hội và cơ hội phát triển toàn diện.

- Phát huy vai trò, kinh nghiệm và tri thức của người cao tuổi trong gia đình, cộng đồng và xã hội.

- Nâng cao chất lượng đời sống vật chất của người cao tuổi; hoàn thiện chính sách trợ giúp xã hội hướng tới đảm bảo mức sống tối thiểu cho người cao tuổi; phát triển, nâng cao chất lượng hệ thống dịch vụ chăm sóc xã hội người cao tuổi, chú trọng người cao tuổi khuyết tật, người cao tuổi thuộc diện nghèo không có người có nghĩa vụ phụng dưỡng, người cao tuổi dân tộc thiểu số.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2025 - 2030

- Ít nhất 50% người cao tuổi có nhu cầu và khả năng lao động có việc làm; ít nhất 3.000 người cao tuổi được hỗ trợ hướng nghiệp, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở trợ giúp xã hội, trung tâm dịch vụ việc làm; ít nhất 3.000 hộ gia đình có người cao tuổi có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn khởi nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh với lãi suất ưu đãi.

- Ít nhất 60% số xã, phường có các loại hình câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của người cao tuổi thu hút người cao tuổi tham gia luyện tập thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ.

- Ít nhất 50% số xã, phường có câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau hoặc các mô hình câu lạc bộ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

- Ít nhất 80% xã, phường có Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

- 100 % người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế; ít nhất 90% người cao tuổi được chăm sóc sức khỏe ban đầu kịp thời, khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe; 100% người cao tuổi khi ốm đau, dịch bệnh được khám chữa bệnh và được hưởng sự chăm sóc của gia đình và cộng đồng.

- Ít nhất 50% bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa (trừ bệnh viện Sản - Nhi), bệnh viện y học cổ truyền có quy mô từ 50 giường bệnh trở lên tổ chức buồng khám bệnh riêng cho người cao tuổi tại khoa khám bệnh, bố trí giường bệnh điều trị nội trú cho người cao tuổi và 50% các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa cấp tỉnh có khoa lão khoa.

- Hàng năm, ít nhất 80% người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới nhiều hình thức khác nhau; 70% người cao tuổi khuyết tật được sàng lọc, phát hiện các dạng khuyết tật và được can thiệp, phục hồi chức năng; ít nhất 300 người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, không có người phụng dưỡng được chăm sóc, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng và cơ sở trợ giúp xã hội.

- 100% người cao tuổi tâm thần nặng, người cao tuổi lang thang được tiếp nhận, chăm sóc, phục hồi chức năng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

- 100% người cao tuổi không phải sống trong nhà tạm, dột nát.

- 100% người cao tuổi nghèo, không có người phụng dưỡng được hưởng các chính sách trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật.

- Ít nhất 80% người cao tuổi có khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- Ít nhất 50% gia đình có người cao tuổi bị bệnh suy giảm trí nhớ, khuyết tật nặng và có vấn đề khó khăn khác được tập huấn, hướng dẫn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chăm sóc, trợ giúp và phục hồi chức năng cho người cao tuổi.

- Ít nhất 80% các cơ quan báo, đài trung ương và địa phương có chuyên mục về người cao tuổi được phát hành, truyền dẫn, phát sóng ít nhất 01 lần/tuần; ít nhất 50% người cao tuổi tiếp cận và sử dụng được các sản phẩm công nghệ thông tin, truyền thông.

b) Giai đoạn 2031 - 2035

- Ít nhất 70% người cao tuổi có nhu cầu, khả năng lao động có việc làm; ít nhất 3.000 người cao tuổi được hỗ trợ hướng nghiệp, đào tạo chuyển đổi

nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở trợ giúp xã hội, trung tâm dịch vụ việc làm; ít nhất 3.000 hộ gia đình có người cao tuổi nếu có nhu cầu và đủ điều kiện thì được vay vốn khởi nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh với lãi suất ưu đãi.

- Ít nhất 90% số xã, phường có các loại hình câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của người cao tuổi thu hút người cao tuổi tham gia luyện tập thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ.

- Ít nhất 80% số xã, phường có Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau hoặc các mô hình câu lạc bộ khác chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, bảo đảm 70% người cao tuổi trên địa bàn tham gia.

- 100% xã, phường có Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi.

- 100% người cao tuổi được chăm sóc sức khỏe ban đầu kịp thời, khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe; 100% người cao tuổi khi ốm đau, dịch bệnh được khám chữa bệnh và được hưởng sự chăm sóc của gia đình và cộng đồng.

- 90% bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa (trừ bệnh viện Sản - Nhi), bệnh viện y học cổ truyền có quy mô từ 50 giường bệnh trở lên tổ chức buồng khám bệnh riêng cho người cao tuổi tại khoa khám bệnh, bố trí giường bệnh điều trị nội trú cho người cao tuổi và 100% các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa cấp tỉnh có khoa lão khoa.

- Hàng năm, khoảng 90% người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới nhiều hình thức khác nhau; 80% người cao tuổi khuyết tật được sàng lọc, phát hiện các dạng khuyết tật và được can thiệp, phục hồi chức năng; có hoàn cảnh khó khăn, không có người phụng dưỡng được chăm sóc, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng và cơ sở trợ giúp xã hội.

- 100% người cao tuổi tâm thần nặng, người cao tuổi lang thang được tiếp nhận, chăm sóc, phục hồi chức năng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

- 100% người cao tuổi không phải sống trong nhà tạm, dột nát.

- 100% người cao tuổi nghèo, không có người phụng dưỡng được hưởng các chính sách trợ giúp xã hội hợp theo quy định của pháp luật.

- Ít nhất 90% người cao tuổi có khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- Ít nhất 70% gia đình có người cao tuổi bị bệnh suy giảm trí nhớ, khuyết tật nặng và có vấn đề khó khăn khác được tập huấn, hướng dẫn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chăm sóc, trợ giúp và phục hồi chức năng cho người cao tuổi.

- 100% các cơ quan báo, đài trung ương và địa phương có chuyên mục về người cao tuổi được phát hành, truyền dẫn, phát sóng ít nhất 2 lần/tuần; ít

nhất 80% người cao tuổi được tiếp cận và sử dụng các sản phẩm công nghệ thông tin, truyền thông.

c) Đến năm 2045

Hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống cơ chế, chính sách về người cao tuổi theo hướng đầy đủ, đồng bộ, toàn diện, hiện đại, bền vững, đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội; tạo điều kiện bảo vệ, chăm sóc và phát huy hiệu quả tiềm năng, vị thế, vai trò, kinh nghiệm của người cao tuổi; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho người cao tuổi phù hợp với yêu cầu của giai đoạn “dân số già”, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc và xây dựng con người Việt Nam toàn diện.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế, nhà ở cho người cao tuổi

a) Nghiên cứu, hoàn thiện các chính sách về: tín dụng, thuế thu nhập, dạy nghề, đào tạo chuyển đổi nghề và các chính sách trợ giúp phù hợp khác nhằm khuyến khích, thu hút lao động người cao tuổi tham gia thị trường lao động. Thực hiện giới thiệu việc làm, hướng nghiệp cho người cao tuổi, ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn.

b) Hỗ trợ thí điểm mô hình khởi nghiệp, mô hình sinh kế phù hợp với người cao tuổi; hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh của người cao tuổi và đối với hộ gia đình có người cao tuổi được ưu tiên được vay vốn với lãi suất ưu đãi để tạo việc làm, tăng thu nhập.

c) Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện chính sách trợ cấp hưu trí xã hội, trợ giúp xã hội theo hướng phổ cập theo độ tuổi, nâng mức trợ cấp xã hội phù hợp với từng thời kỳ. Xây dựng mô hình nhà xã hội chăm sóc người cao tuổi độc thân, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa, bảo đảm người cao tuổi không phải sống trong nhà tạm, nhà dột, nát.

2. Phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội cung cấp dịch vụ chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi

a) Thực hiện phát triển các cơ sở bảo trợ xã hội công lập chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi có đủ năng lực, quy mô và đáp ứng nhu cầu tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ công theo Quyết định số 966/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 1575/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Hỗ trợ đầu tư cho các cơ sở trợ giúp xã hội về cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang thiết bị đạt tiêu chuẩn quy định, bảo đảm có các phân khu chức năng,

các hạng mục công trình đáp ứng hoạt động chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi.

Giai đoạn đến năm 2030, hỗ trợ xây dựng tối thiểu 02 mô hình cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh để chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi và cơ sở trợ giúp xã hội dưỡng lão. Giai đoạn 2031 - 2035, tập trung hỗ trợ nhân rộng các mô hình chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi và mô hình trợ giúp xã hội dưỡng lão, “làng hạnh phúc”. Hướng dẫn tiêu chí, điều kiện và thống nhất với các địa phương lựa chọn cơ sở để nhân rộng mô hình đảm bảo phù hợp. Xây dựng các tiêu chuẩn, quy trình cung cấp dịch vụ chăm sóc, phục hồi chức năng; hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương thực hiện quy trình và các tiêu chuẩn theo quy định, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ cho người cao tuổi.

c) Xây dựng và thực hiện mô hình chăm sóc dài hạn, chăm sóc có thời hạn, chăm sóc bán trú đối với người cao tuổi; mô hình nhà xã hội an toàn tại cộng đồng cho người cao tuổi, trong đó ưu tiên người cao tuổi cô đơn không có người phụng dưỡng. Thí điểm ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần đối với khu vực tư nhân cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn.

3. Phát huy vai trò người cao tuổi

Khuyến khích người cao tuổi phát huy trí tuệ, kinh nghiệm tích cực xây dựng gia đình, dòng họ, cộng đồng xã hội gắn kết, văn minh, nêu gương sáng, chỉ bên cho con, cháu noi theo. Vận động người cao tuổi tham gia các hoạt động văn hóa, chính trị, xã hội tại địa phương; phát triển phong trào già làng, trưởng bản, người cao tuổi có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa để xây dựng làng văn hóa, phát huy bản sắc dân tộc, xóa bỏ hủ tục lạc hậu.

4. Trợ giúp y tế, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a) Hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật về chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và các chính sách khám chữa bệnh bảo hiểm, bảo hiểm y tế cho người cao tuổi.

b) Triển khai kịp thời chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sức khỏe định kỳ, lập sổ quản lý theo dõi sức khỏe người cao tuổi ở y tế tuyến xã, ưu tiên nhóm người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên và từng bước mở rộng đến nhóm từ 65 tuổi trở lên; thực hiện khám chữa bệnh tại nhà cho người cao tuổi không có điều kiện đến cơ sở khám chữa bệnh.

c) Phát triển khoa lão khoa tại các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh; bệnh viện khu vực có bộ phận lão khoa. Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ phát hiện sớm bệnh tật, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người cao tuổi.

d) Phát triển mạng lưới nhân viên chăm sóc, thực hiện tư vấn chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại nhà và cộng đồng; tổ chức tập huấn, huấn luyện

và hướng dẫn để người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe, thành viên gia đình chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi.

5. Trợ giúp người cao tuổi tham gia hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

a) Hướng dẫn các xã, phường thành lập hệ thống câu lạc bộ về văn hóa, thể dục, thể thao và phát triển các môn thể thao phù hợp để thu hút người cao tuổi tham gia tập luyện, thi đấu. Tổ chức các giải thể thao, hội thi, hoạt động văn hóa ở cơ sở phù hợp với sự tham gia của người cao tuổi; nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ giúp nhau chăm sóc người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng.

b) Tổ chức tập huấn sáng tác hội họa, âm nhạc, thơ ca cho người cao tuổi; tăng cường ứng dụng công nghệ để người cao tuổi có thể nắm được thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện. Thực hiện chính sách giảm giá vé cho người cao tuổi khi tham gia giao thông, tham quan, du lịch... trên địa bàn toàn tỉnh.

c) Hướng dẫn các địa phương chỉ đạo hệ thống thư viện trên địa bàn hình thành môi trường đọc thân thiện, đa dạng hóa các dịch vụ và sản phẩm thông tin, thư viện và các điều kiện phù hợp với người cao tuổi. Triển khai thực hiện các thiết chế văn hóa cộng đồng; xây dựng nếp sống, môi trường ứng xử văn hóa phù hợp đối với người cao tuổi; tập huấn nghiệp vụ cho các hướng dẫn viên về kỹ năng, phương pháp hỗ trợ người cao tuổi khi tham gia các hoạt động du lịch; khuyến khích con cháu, dòng họ, cộng đồng xã hội chăm sóc người cao tuổi.

6. Trợ giúp người cao tuổi sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

a) Phát triển các ứng dụng, kết nối, duy trì, phát triển và nâng cấp các nền tảng số hỗ trợ người cao tuổi.

b) Nghiên cứu phát triển các công nghệ, công cụ và các tài liệu tập huấn, đào tạo người cao tuổi sử dụng các kỹ năng số trong học tập, giảng dạy, truyền nghề, sản xuất kinh doanh và hoạt động khác giúp nâng cao chất lượng cuộc sống của người cao tuổi.

7. Trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi

a) Tăng cường các hoạt động trợ giúp pháp lý tại xã, phường nơi nhiều người cao tuổi có nhu cầu trợ giúp pháp lý và tại cấp hội, các câu lạc bộ người cao tuổi, các cơ sở trợ giúp xã hội khi có yêu cầu và phù hợp với điều kiện của địa phương. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông về trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi.

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ thực hiện công tác trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi.

8. Phòng chống dịch bệnh, giảm nhẹ thiên tai đối với người cao tuổi

a) Xây dựng mô hình phòng chống dịch bệnh, giảm nhẹ thiên tai và tổ chức tập huấn về hoạt động phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai đối với người cao tuổi.

c) Ứng dụng công nghệ giúp người cao tuổi nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

9. Nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác trợ giúp người cao tuổi

a) Nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện chương trình, giáo trình đào tạo các kỹ năng công tác xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người cao tuổi đạt yêu cầu ngang bằng chuẩn đào tạo của các nước trong khu vực nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực trợ giúp người cao tuổi.

b) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ trợ giúp xã hội, phục hồi chức năng; đào tạo kỹ năng chuyên sâu về công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội. Liên kết, phối hợp với các trường đại học đào tạo bác sĩ và đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ y tế, cán bộ và nhân viên trợ giúp người cao tuổi.

c) Tập huấn, bồi dưỡng định kỳ; tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm; tập huấn cho đội ngũ cán bộ, nhân viên, cộng tác viên, thành viên các gia đình người cao tuổi về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người cao tuổi; thiết kế xây dựng, nhân bản các video dạy các kỹ năng chăm sóc và phục hồi chức năng cho người cao tuổi tại cộng đồng.

10. Tăng cường truyền thông, hợp tác quốc tế về người cao tuổi

a) Đa dạng hóa hình thức truyền thông, nâng cao nhận thức cho các cấp, ngành và cộng đồng xã hội về những tác động và biện pháp thích ứng với vấn đề già hóa dân số, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, chuyển đổi số; trách nhiệm của gia đình, cộng đồng xã hội và nhà nước trong việc chăm sóc, phát huy vai trò của người cao tuổi.

b) Tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn cộng đồng; các cuộc thi tìm hiểu... để tuyên truyền các chính sách, pháp luật về người cao tuổi; các mô hình chăm sóc người cao tuổi ở cộng đồng, mô hình hoạt động văn hóa, thể thao; mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả; phổ biến gương điển hình người cao tuổi trong hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

d) Tăng cường hợp tác, nghiên cứu, khảo sát học hỏi kinh nghiệm của các địa phương trong nước và quốc tế về công tác chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi.

11. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện Chiến lược; cơ sở dữ liệu về người cao tuổi

a) Xây dựng và phổ biến hệ thống, chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược, bảo đảm thông tin được tổng hợp từ cấp quản lý và cơ quan thực hiện Chiến lược.

b) Thực hiện khảo sát việc thực hiện Chiến lược vào năm 2030 và năm 2035 làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược; tổng hợp, báo cáo và thông tin về kết quả thực hiện tới các cơ quan liên quan ở cấp trung ương và địa phương.

c) Tổ chức điều tra, khảo sát, xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quản lý người cao tuổi thống nhất trong toàn tỉnh và cả nước bảo đảm kết nối, chia sẻ thông tin giữa các sở, ngành, địa phương làm cơ sở đề xuất, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về người cao tuổi.

12. Hỗ trợ hoạt động đối với tổ chức hội người cao tuổi

a) Rà soát, nghiên cứu chính sách hỗ trợ hoạt động của Hội người cao tuổi phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội từng khu vực, vùng miền, địa phương trên địa bàn toàn tỉnh.

b) Phát triển Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, các mô hình câu lạc bộ, nhất là mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau; các phong trào chăm sóc phát huy vai trò người cao tuổi và phong trào tham gia xây dựng nông thôn mới; bảo vệ môi trường; phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn ngân sách Nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể liên quan và các địa phương; các chương trình, dự án, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Chiến lược theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước.

2. Đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh; Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi các cấp.

3. Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện Chiến lược và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Là cơ quan thường trực; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu triển khai các nội dung của Kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đạt mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Nghiên cứu đánh giá tình hình, kết quả thực hiện và đề xuất hoàn thiện các chính sách, pháp luật về người cao tuổi; tổ chức thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng cho người cao tuổi.

b) Xây dựng và nhân rộng các mô hình cơ sở trợ giúp xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người cao tuổi; mô hình cơ sở chăm sóc người cao tuổi; phát triển các cơ sở trợ giúp xã hội khu vực để chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi.

c) Triển khai các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức; khảo sát, đánh giá và thu thập thông tin về người cao tuổi.

d) Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác chăm sóc, trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người cao tuổi dựa vào cộng đồng.

đ) Kiểm tra, giám sát và tổng hợp, định kỳ báo cáo UBND tỉnh về kết quả tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Chiến lược; tham mưu các hoạt động sơ kết, tổng kết, đề xuất khen thưởng các tập thể và cá nhân người cao tuổi tiêu biểu có thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, giữ gìn an ninh, trật tự và gương mẫu thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho việc triển khai kế hoạch thực hiện Chiến lược theo quy định.

b) Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan tổng hợp nhu cầu, tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện Chiến lược theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

3. Sở Nội vụ

a) Phối hợp với Hội Người cao tuổi tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường giải quyết các thủ tục liên quan đến việc thành lập và hoạt động của Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi;

b) Phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung của Chiến lược

4. Sở Tư pháp

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi.

b) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung của Chiến lược.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chịu trách nhiệm lồng ghép nội dung hỗ trợ người cao tuổi vào các nhiệm vụ chuyên môn của ngành như tham gia các lớp đào tạo nghề nông

nghiệp, thực hiện mô hình sinh kế thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, qua đó góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống cho người cao tuổi.

b) Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Người cao tuổi tham gia đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khởi nghiệp và tạo việc làm”.

c) Phối hợp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp với các Sở, ngành triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp về văn hóa, thể dục, thể thao đối với người cao tuổi; thực hiện chính sách giảm giá vé cho người cao tuổi khi tham gia tham quan, du lịch... trên địa bàn toàn tỉnh và các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung của Chiến lược.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm triển khai các chương trình, đề án khởi nghiệp, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển đổi số có nội dung liên quan đến việc hỗ trợ người cao tuổi theo mục tiêu của Chiến lược.

8. Sở Xây dựng

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện giảm giá vé, phí dịch vụ đối với người cao tuổi tham gia giao thông.

b) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung của Chiến lược.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chịu trách nhiệm chủ trì phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị liên quan thực hiện việc hướng nghiệp, dạy nghề, đào tạo chuyển đổi nghề và giới thiệu việc làm cho người cao tuổi.

b) Nghiên cứu phát triển các công nghệ, công cụ và các tài liệu tập huấn, đào tạo người cao tuổi sử dụng các kỹ năng số trong học tập, giảng dạy, truyền nghề, sản xuất kinh doanh; ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn và các chính sách trợ giúp phù hợp khác với người cao tuổi.

10. Sở Dân tộc và Tôn giáo

a) Chịu trách nhiệm chủ trì phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị liên quan tổ chức lồng ghép việc thực hiện các chính sách, chương trình, dự án, đề án, mô hình đầu tư phát triển kinh tế - xã hội đặc thù, hỗ trợ ổn định cuộc sống

cho người cao tuổi đồng bào dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh.

b) Vận động và phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản người có uy tín trong cộng đồng tham gia tổ chức các hoạt động sinh hoạt cộng đồng, lễ hội văn hóa, hương ước, quy ước của cộng đồng, thôn, bản, tổ dân phố văn hóa, gia đình văn hóa và các nội dung liên quan đến việc hỗ trợ người cao tuổi theo mục tiêu của Chiến lược.

11. Ngân hàng Chính sách xã hội; Ngân hàng Phát triển Việt Nam chi nhánh Nghệ An

a) Chịu trách nhiệm chủ trì phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị liên quan nghiên cứu, hoàn thiện chính sách khuyến khích, thu hút người cao tuổi tham gia thị trường lao động thông qua việc hỗ trợ thí điểm mô hình sinh kế đối với hộ gia đình có người cao tuổi được ưu tiên vay vốn với lãi suất ưu đãi để tạo việc làm, tăng thu nhập.

b) Nghiên cứu xây dựng và hỗ trợ thí điểm mô hình khởi nghiệp phù hợp với người cao tuổi; hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh của người cao tuổi phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ phù hợp quy mô, trình độ quản lý.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An và các tổ chức thành viên trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai Chiến lược; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về người cao tuổi, già hóa dân số trong nhân dân; tham gia xây dựng và giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện chính sách, pháp luật về người cao tuổi.

13. Hội Người cao tuổi tỉnh

a) Chịu trách nhiệm hướng dẫn, vận động, xây dựng mô hình cơ sở dưỡng lão, “làng hạnh phúc”, mô hình hỗ trợ người cao tuổi khởi nghiệp; tổ chức các diễn đàn thúc đẩy phát triển “nền kinh tế bạc”; tổng kết, đánh giá việc thực hiện Đề án “Nhân rộng mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau”, nghiên cứu, đề xuất triển khai giai đoạn mới; củng cố, hướng dẫn phát triển Quỹ Chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi ở cơ sở; triển khai “Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam”; “Toàn dân chăm sóc phụng dưỡng và phát huy vai trò người cao tuổi”; đẩy mạnh phong trào “Tuổi cao - Gương sáng”.

b) Tham gia, phối hợp với các sở, ngành và UBND các địa phương triển khai thực hiện các nội dung Chiến lược. Tham mưu các hoạt động sơ kết, tổng kết, đề xuất khen thưởng các tập thể và cá nhân người cao tuổi tiêu biểu có thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, giữ gìn an ninh, trật tự và gương mẫu thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

c) Định kỳ báo cáo kết quả việc triển khai thực hiện Chiến lược về Sở Y tế tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

14. Chính quyền địa phương (UBND các xã, phường khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp)

a) Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược tại địa phương; ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn và các chính sách trợ giúp phù hợp khác với người cao tuổi.

b) Chủ động bố trí ngân sách, nhân lực lồng ghép kinh phí các chương trình, các đề án có liên quan trên địa bàn để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược. Định kỳ kiểm tra và báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chiến lược.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 383/QĐ-TTg ngày 21/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Nghệ An; UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức, triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, khó khăn kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 397/KH-UBND ngày 20/6/2022 về việc triển khai Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2022- 2025, định hướng đến năm 2030).

Nơi nhận:

- Như mục V;
- Bộ Y tế (để b/c);
- UBQG về NCT Việt Nam (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT VX UBND tỉnh;
- CVP, PCVP VX UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (TP, Th).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Đình Long